TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2022/HS-PT

Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị V. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tạm Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thị V, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Ấp a, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: ấp BS, xã TCS, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1957 và bà Lư Thị N, sinh năm 1962; có chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; có 01 người con sinh năm 2006; Anh, chị, em: 04 người; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: không; Tạm giam không. Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/LC-ĐKNCT ngày 25/5/2022 của Công an huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

Trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 02/5/2022, Nguyễn Thị V mang ốc đến nhà Nguyễn Thị Kim T (T1) (cách nhà V khoảng 200 mét) nhờ Nguyễn Thị Kim T (T1) bán dùm. Đến nhà Nguyễn Thị V thấy Nguyễn Thị Kim T (T1) đang hái bông bí phía sau nhà, chồng và con Nguyễn Thị Kim T (T1) đang ngủ. Lúc này, Nguyễn Thị V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đi đến giường ngủ của Nguyễn Thị Kim T (T1) nhìn vào bên trong mùng phát hiện chiếc túi xách Nguyễn Thị Kim T (T1) hay mang theo bên người, Nguyễn Thị V dùng tay phải kéo mùng lên lấy chiếc túi xách ra gần mé mùng, mở dây kéo lấy 01 sợi dây chuyền loại mắc xích, có mặt dây chuyền hình tròn trên mặt có cẩn nhiều hột màu trắng ghi chữ H; 01 chiếc lắc đeo tay, loại hạt hình tròn và tiền Việt Nam 1.400.000 đồng. Lấy tài sản xong, Nguyễn Thị V kéo dây kéo túi xách lại và để lại chổ củ rồi đi về nhà, Nguyễn Thị V mang tài sản vừa trộm được cất giấu trong tủ đựng quần áo (tủ nhựa có nhiều ngăn) trong nhà và tiếp tục đi bắt ốc. Đến 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị V nghe Nguyễn Thị Kim T (T1) nói bị mất trộm tài sản và trình báo công an, Nguyễn Thị V sợ bị phát hiện nên mang sợi dây chuyền và lắc đeo tay đến nhà Nguyễn Thị Kim T (T1) để vào chiếc thao nhựa dưới ghế đá trong nhà để trả lại cho Nguyễn Thị Kim T (T1). Công an xã Tân Công Sính, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp nhận tin báo của Nguyễn Thị Kim T (T1) và mời Nguyễn Thị V về trụ sở làm việc và Nguyễn Thị V đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản như trên, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền chiếm đoạt trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS ngày 04/5/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TN, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 sợi dây chuyền loại mắc xích, có mặt dây chuyền hình tròn trên mặt có cẩn nhiều hột màu trắng và ghi chữ H, dây chuyền và mặt dây chuyền là loại vàng 18 kara, trọng lượng 04 chỉ 03 phân 04 li, giá trị định giá là 3.200.000 đồng/chỉ (Trong lượng 4,34 chỉ x 3.200.000 đồng/chỉ = 13.888.000 đồng); 01 chiếc lắc đeo tay, loại hạt hình tròn, vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ 08 phân 05 li, giá trị định giá là 3.200.000 đồng/chỉ (Trọng lượng 1,85 chỉ x 3.200.000 đồng/chỉ = 5.920.000 đồng). Tổng cộng: 13.888.000 đồng + 5.920.000 đồng = 19.808.000 đồng.

Tại bản án số 33/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm Tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khắn về kinh tế; cha mẹ già không lao động được hay đau ốm bệnh thường xuyên phải điều trị bênh. Xét mức hình phạt 10 (mười) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Sáng ngày 02/5/2022, lợi dụng lúc Nguyễn Thị Kim T (T1) không ở trong nhà, chồng và con Nguyễn Thị Kim T (T1) đang ngủ say, tài sản không người trong coi nên bị cáo đã lén lúc vào giường ngủ của Nguyễn Thị Kim T (T1) lấy 01 sợi dây chuyền loại mắc xích, có mặt dây chuyền hình tròn trên mặt có cẩn nhiều hột màu trắng ghi chữ H; 01 chiếc lắc đeo tay, loại hạt hình tròn và tiền Việt Nam 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.308.000 đồng. Do đó , Tòa án cấp sơ thẩm qui kết bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Kim T (T1). Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải; khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 10 (mười) tháng tù là phù hợp với qui định pháp luật và phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Thị V kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị V. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện TN (02 bản);
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TN;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thanh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án (C.Dũng).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Trung Tuấn